

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BB
TỈNH BÌNH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 43 /2019/HS-ST

Ngày: 11-07-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BB-TỈNH BÌNH THUẬN

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thanh Thảo

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Phạm Thị Bích Lệ

2. Ông Bùi Tấn Khoa

-Thư ký phiên tòa: Mai Thị Chiêm Vân–Thư ký Tòa án nhân dân huyện BB, tỉnh Bình Thuận.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện BB, tỉnh Bình Thuận tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Vương -Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 07 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện BB, tỉnh Bình Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 31/2019/TLHS-ST ngày 20 tháng 5 năm 2019, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 34/2019/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 6 năm 2019 và quyết định hoãn phiên tòa số 06/2019/HSST-QĐ ngày 09 tháng 7 năm 2019 đối với các bị cáo:

1.Họ và tên: Nguyễn Hoài B, sinh năm 1994, tại tỉnh Bình Thuận.

Hộ khẩu thường trú: khu phố H, thị trấn CL, huyện BB, tỉnh Bình Thuận.

Nơi cư trú hiện nay: khu phố H, thị trấn CL, huyện BB, tỉnh Bình Thuận; nghề nghiệp:Không; trình độ văn hóa: 6/12;dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không;quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Xuân T, sinh năm 1964 và bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1964; Tiền án: không;tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giam trong vụ án khác tại nhà tạm giữ Công an Thành phố BL, tỉnh Lâm Đồng (có mặt tại phiên tòa).

2.Họ và tên: Nguyễn Mạnh S(X), sinh ngày 24 tháng 12 năm 1993, tại tỉnh Bình Thuận.

Hộ khẩu thường trú: khu phố A, thị trấn CL, huyện BB, tỉnh Bình Thuận.

Nơi cư trú hiện nay: khu phố H, thị trấn CL, huyện BB, tỉnh Bình Thuận; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 8/12;dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không;quốc tịch: Việt Nam; con ông:Nguyễn Mạnh Th, sinh năm 1968 và bà Trần Thị Hoàng L, sinh năm 1970; tiền án: Có 02 tiền án (tại bản án số 43/2017/HSST ngày 14/9/2017 Tòa án nhân dân huyện BB xử phạt 12 tháng tù về tội “trộm cắp tài sản”; tại bản án số 28/2019/HSST ngày 23/4/2019,Tòa án nhân dân huyện BB xử phạt 01năm 03tháng tù về tội “trộm

cấp tài sản”; tiền sự: Ngày 20/3/2017 bị Công an thị trấn CL xử phạt hành chính 1.500.000đ về hành vi trộm cắp tài sản nhưng chưa nộp phạt; nhân thân bị cáo: Ngày 18/3/2013 bị cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện BB khởi tố điều tra về tội “ cố ý gây thương tích” theo khoản 1 Điều 104 Bộ luật hình sự năm 1999. Ngày 08/8/2013 Cơ quan cảnh sát điều tra ra quyết định đình chỉ do bị hại rút yêu cầu khởi tố; Bị cáo đang thi hành án tại bản án số 28/2019/HSST ngày 23/4/2019 (có mặt tại phiên tòa).

-Người bị hại: 1/ Võ Văn Ph, sinh năm 1989(vắng mặt)

Cư trú: thôn Hải X, xã N, huyện BB, tỉnh Bình Thuận.

2/ Trần Huỳnh Công T, sinh năm 1992(vắng mặt)

Nơi cư trú: Khu phố A, thị trấn CL, huyện BB, Bình Thuận.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:1/Cao Minh Q, sinh năm 1974(có mặt)

Nơi cư trú: Khu phố H, thị trấn CL, huyện BB, Bình Thuận.

2/Nguyễn Thị H, sinh năm 1964(có mặt)

Nơi cư trú: Khu phố H, thị trấn CL, huyện BB, Bình Thuận.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 18 giờ 30 phút ngày 22/11/2018, Nguyễn Hoài B điều khiển xe đạp của bà Nguyễn Thị H (mẹ của bị cáo B) chạy theo đường DT4 để tìm tài sản trộm, đi ngang qua khu vực đang xây dựng nhà nghỉ của Lê Thị Dg, thị trấn CL, huyện BB nhìn thấy nhà kho Lê D đóng khóa không người trông coi. Nguyễn Hoài B đến và dùng cây tuốt nơ vít mang theo cạy, phá ổ khóa nhà kho của Lê Thị D. Lúc này, có Nguyễn Mạnh S đi bộ ngang qua hỏi B làm gì thì B nói đang cạy, phá ổ khóa để trộm cắp tài sản và rủ Nguyễn Mạnh S tham gia cùng thì S đồng ý vào đứng nhìn B cạy cửa phá xong hai ổ khóa.S và B mở cửa đi vào nhà kho lấy dụng cụ xây dựng của Võ Văn Ph gồm: 01 máy đục tường hiệu Bosch, loại 05 kg màu xanh;01 máy cắt gạch hiệu Bosch, màu xanh, 01 máy khoan bê tông, hiệu FEG màu xanh; 02 cuộn dây điện màu xanh, loại dây 02x30cm và lấy của Trần Huỳnh Công T gồm: 01 máy cắt gỗ cầm tay,hiệu mudi màu xanh, 01 máy đục bê tông loại lớn, màu xanh không rõ nhãn hiệu; 01 máy mô tơ bơm nước, màu bạc, không nhớ nhãn hiệu; 02 cuộn dây điện loại 3.5(01 cuộn màu vàng và 01 cuộn màu xanh) bỏ vào bao nhét được gần đó. Riêng 02 cuộn dây điện màu xanh, loại dây 02x30cm; 01 máy mô tơ bơm nước, màu bạc; 02 cuộn dây điện loại 3.5(01 cuộn màu vàng và 01 cuộn màu xanh) Nguyễn Hoài B cất giấu ở bụi cây gần kho Lê D; Đến 19 giờ cùng ngày, Nguyễn Hoài B chở Nguyễn Mạnh S mang tài sản trong bao gồm 01 máy đục tường hiệu Bosch, loại 05 kg màu xanh;01 máy cắt gạch hiệu Bosch, màu xanh, 01 máy khoan bê tông, hiệu FEG màu xanh,01 máy cắt gỗ cầm tay,hiệu Mudi màu xanh, 01 máy đục bê tông loại lớn, màu xanh đến gặp Cao Minh Q bán 2.200.000đ chia nhau tiêu xài

và chở Nguyễn Mạnh S về nhà S, B quay lại chỗ giấu tài sản trộm lấy mô tơ bơm nước giấu chỗ khác đến ngày 28/11/2018, B bán mô tơ bơm nước cho người tên S1 ở cùng khu phố H lấy 300.000đ tiêu xài. Nguyễn Mạnh S về nhà đến 1 giờ ngày 23/11/2018 đi đến chỗ giấu tài sản nhưng không thấy mô tơ bơm nước nên lấy 4 cuộn dây điện về nhà đốt lấy lõi đồng bán cho người mua phế liệu 300.000đ tiêu xài cá nhân.

Tại bản kết luận Hội đồng định giá tài sản số 63/2018/HĐĐG - TTHS ngày 26/12/2018 có giá như sau:

+ 01 máy đục tường hiệu Bosch, loại 05 kg màu xanh mua tháng 2/2017 giá 5.000.000đ, tỷ lệ sử dụng còn lại: 40%, thành tiền: 2.000.000đ.

+01 máy cắt gạch hiệu Bosch, màu xanh mua tháng 6/2017, giá 1.700.000đ, tỷ lệ sử dụng còn lại 60%, thành tiền: 1.020.000đ

+ 01 máy khoan bê tông, hiệu FEG màu xanh mua năm 5/2017, giá 1.200.000đ, tỷ lệ sử dụng còn lại 40%, thành tiền: 480.000đ.

+ 02 cuộn dây điện màu xanh, loại dây 02x30cm, mua tháng 3/2018, trong đó 01 cuộn dài 30m và 01 cuộn dài 20m, đơn giá 10.000đ/1m, tỷ lệ sử dụng 50%, thành tiền: 250.000đ.

+ 01 máy cắt gỗ cầm tay, hiệu Mudi màu xanh giá mua năm 10/2018. Đơn giá 1.200.000đ, tỷ lệ sử dụng còn lại 60%, thành tiền: 720.000đ

+ 01 máy đục bê tông loại lớn, màu xanh không rõ nhãn hiệu mua 7/2018, đơn giá 3.500.000đ, tỷ lệ sử dụng còn lại 40%, thành tiền: 1.400.000đ.

+ 01 máy mô tơ bơm nước, màu bạc, không nhớ nhãn hiệu mua tháng 6/2018, giá 3.000.000đ, tỷ lệ sử dụng còn lại 90%, thành tiền: 2.700.000đ

+ 02 cuộn dây điện loại 3.5(01 cuộn màu vàng và 01 cuộn màu xanh) mua tháng 6/2018, mỗi cuộn dài 50m, giá 11.000đ/1m, tỷ lệ sử dụng còn lại 50%, thành tiền 550.000đ

Tổng giá trị tài sản: 9.120.000đ(*Chín triệu một trăm hai mươi nghìn đồng*)

Tang, vật chứng: Cao Minh Q đã giao lại Cơ quan điều tra thu giữ: + 01 máy đục tường hiệu Bosch loại 05kg, 01 máy cắt gạch hiệu Bosch, 01 máy khoan bê tông hiệu FEG, 01 máy cắt gỗ màu xanh hiệu Mudi, 01 máy đục bê tông loại lớn, sau khi định giá đã giao trả lại cho bị hại Trần Huỳnh Công T và Võ Văn Ph.

+ Cây tuốt nơ vít Nguyễn Hoài B dùng làm công cụ phá khóa khai đã bỏ lại khu vực kho để vật liệu Lê D nhưng truy tìm không được nên không có căn cứ xử lý.

+ Chiếc xe đạp của bà Nguyễn Thị H do Nguyễn Hoài B lấy sử dụng làm phương tiện phạm tội bà H không biết nên Cơ quan điều tra không thu giữ xe đạp bà H.

+02 ổ khóa Việt Tiệp có kích thước (06x02x08cm) và (05x02x06cm) đã bị hư hỏng của Lê Thị D nhưng bà D không yêu cầu gì, đây là vật chứng vụ án

nên đã chuyển kho chi cục thi hành án dân sự huyện BB ngày 20/5/2019 để bảo quản xử lý.

Về dân sự: Các bị hại Võ Văn Ph, Trần Huỳnh Công T nhận lại tài sản: 01 máy đục tường hiệu Bosch, loại 05 kg màu xanh; 01 máy cắt gạch hiệu Bosch, màu xanh; 01 máy khoan bê tông, hiệu FEG màu xanh; 01 máy cắt gỗ cầm tay, hiệu Mudi màu xanh; 01 máy đục bê tông loại lớn, màu xanh không rõ nhãn hiệu, không yêu cầu bị cáo Nguyễn Hoài B và Nguyễn Mạnh S bồi thường 01 máy mô tơ bơm nước, màu bạc; 02 cuộn dây điện loại 3.5 (01 cuộn màu vàng và 01 cuộn màu xanh) và 02 cuộn dây điện màu xanh, loại dây 02x30cm nên không xem xét.

Đối với Cao Minh Q đã mua tài sản của Nguyễn Hoài B và Nguyễn Mạnh S số tiền 2.200.000đ nhưng không yêu cầu B và S bồi thường hoàn trả lại nên không xem xét.

Cáo trạng số 29/CT-VKS-HBB ngày 09/5/2019 Viện kiểm sát nhân dân huyện BB truy tố bị cáo Nguyễn Hoài B và Nguyễn Mạnh S về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa đại diện VKS thực hành quyền công tố giữ nguyên truy tố Nguyễn Hoài B và Nguyễn Mạnh S về tội “Trộm cắp tài sản”; Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 đề nghị mức hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Hoài B từ 09-12 tháng tù; Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 17; Điều 58; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 đề nghị mức hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Mạnh S từ 15-18 tháng tù;

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại ông Võ Văn Ph và Trần Huỳnh Công T đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường tài sản không thu hồi được và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Cao Minh Q không yêu cầu bị cáo B và S hòa trả lại số tiền 2.200.000đ nên không xem xét.

Về xử lý vật chứng: Đối với 02 ổ khóa Việt Tiệp có kích thước (06 x 02 x 08)cm và (05 x 02 x 06)cm đã bị hư hỏng của Lê Thị D nhưng bà D không yêu cầu gì, đây là vật chứng vụ án nên đã chuyển kho chi cục thi hành án dân sự huyện BB ngày 20/5/2019 không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy theo quy định tại Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015

Tại phiên tòa các bị hại vắng mặt không có ý kiến gì thêm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện BB, Điều tra viên, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện BB trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định

của Bộ luật tố tụng hình sự. Tại phiên tòa, bị cáo không ai có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, Hội đồng xét xử đánh giá các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp và đúng pháp luật. Tại phiên tòa hôm nay vắng bị hại Võ Văn Ph và Trần Huỳnh Công T nhưng Hội đồng xét xử vắng mặt là phù hợp qui định tại Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự (BLTTHS)

[2] Tại phiên tòa, sau khi đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện BB công bố bản cáo trạng và luận tội. Bị cáo Nguyễn Hoài B và Nguyễn Mạnh S cũng thừa nhận hành vi phạm tội của các bị cáo. Đối chiếu lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị hại Võ Văn Ph (BL 94-99) và Trần Huỳnh Công T (tại Bút lục 89,90), lời khai người liên quan Cao Minh Q và biên bản thu giữ tang vật ngày 09/12/2018, kết luận định giá số 63/2018/HĐĐG-TTHS ngày 26/12/2018 và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử thấy có đủ cơ sở kết luận bị cáo Nguyễn Hoài B và Nguyễn Mạnh S cùng thực hiện hành vi lén lút phá khóa nhà kho Lê D lấy trộm 01 máy đục, 01 máy cắt gạch, 01 máy khoan bê tông, 01 máy cắt gỗ cầm tay, 01 máy đục bê tông loại lớn, 01 máy mô tơ bơm nước, 02 cuộn dây điện loại 3.5 và 02 cuộn dây điện màu xanh, loại dây 02x30cm, trị giá 9.120.000đ (*Chín triệu một trăm hai mươi nghìn đồng*) của Võ Văn Ph và Trần Huỳnh Công T đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” được qui định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

[3] Đây là vụ án có đồng phạm giản đơn. Trong đó, bị cáo Nguyễn Hoài B là người rủ rê và cùng thực hiện hành vi phạm tội. Bị cáo Nguyễn Mạnh S là người thực hiện hành vi phạm tội cùng bị cáo Nguyễn Hoài B, Hội đồng xét xử sẽ xem xét hành vi, tính chất mức độ tham gia từng bị cáo để quyết định hình phạt tương xứng đối với các bị cáo. Các bị cáo lợi dụng khu vực vắng người qua lại đã lén lút phá khóa nhà kho Lê D, vào bên trong lấy trộm tài sản. Hành vi của các bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của công dân và gây mất trật tự trị an tại địa phương. Các bị cáo nhận thức được tài sản hợp pháp của công dân được pháp luật bảo vệ nhưng chỉ vì muốn có tiền tiêu xài cá nhân, lười lao động nên đã thực hiện hành vi phạm tội. Tội phạm của các bị cáo gây ra tuy ít nghiêm trọng nhưng hành vi của các bị cáo gây lo lắng cho nhiều người không yên tâm lao động sản xuất. Bị cáo Nguyễn Hoài B và Nguyễn Mạnh S khi thực hiện hành vi phạm tội đã bị phát hiện lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội khác, chứng tỏ các bị cáo xem thường pháp luật, không ăn năn hối cải. Vì vậy, cần xử các bị cáo mức án nghiêm khắc và cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để các bị cáo cải tạo bản thân trở thành công dân sống có ích cho xã hội và cũng răn đe, phòng ngừa tội phạm chung tại địa phương.

[4] Đối với bị cáo Nguyễn Mạnh S đã có tiền án, chưa xóa án tích và tại bản án số 28/2019/HSST ngày 23/4/2019 xác định bị cáo S “Tái phạm” nhưng do lần thực hiện hành vi phạm tội này trước khi thực hiện hành vi phạm tội của bản án số 28/2019/HSST nhưng xét xử sau nên lần phạm tội này bị cáo Nguyễn Mạnh S chỉ chịu tình tiết tăng nặng “Tái phạm” qui định tại điểm h khoản 1 Điều

52 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 và tổng hợp hình phạt hai bản án buộc bị cáo phải chấp hành chung theo qui định tại Điều 55 và Điều 56 Bộ luật hình sự

[5]Đối với bị cáo Nguyễn Hoài B khi thực hiện hành vi phạm tội tại huyện BB chưa xét xử lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội tại Thành phố BL nhưng hành vi phạm tội sau được xử trước. Hiện nay án chưa có hiệu lực pháp luật nên không tổng hợp hình phạt trong vụ án này mà được tổng hợp hình phạt khi hai bản án có hiệu lực pháp luật theo qui định tại khoản 3 Điều 56 Bộ luật hình sự.

[6]Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Nguyễn Hoài B và Nguyễn Mạnh S đã thành khẩn khai báo, riêng bị cáo Nguyễn Hoài B phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự qui định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Hội đồng xét xử sẽ xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo khi lượng hình.

[7]Đối với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về áp dụng điều luật, tội danh, mức hình phạt cho bị cáo Nguyễn Hoài B và Nguyễn Mạnh S là phù hợp và có căn cứ nghĩ nên chấp nhận.

[8]Về trách nhiệm dân sự: Không xem xét do bị hại Võ Văn Ph và Trần Huỳnh Công T và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Cao Minh Q, Nguyễn Thị H không yêu cầu.

[9]Về xử lý vật chứng: +02 ổ khóa Việt Tiệp có kích thước (06 x 02 x 08)cm và (05 x 02 x 06)cm đã chuyển kho chi cục thi hành án dân sự huyện BB ngày 20/5/2019 bị hư hỏng, không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy và số tiền 300.000đ của Nguyễn Hoài B và 300.000đ của Nguyễn Mạnh S thu lợi bất chính từ việc phạm tội nên buộc các bị cáo phải nộp sung vào ngân sách nhà nước theo qui định tại Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015.

[10]Đối với Cao Minh Q đã mua tài sản của các bị cáo Nguyễn Hoài B và Nguyễn Mạnh S do trộm cắp của ông Võ Văn Ph và Trần Huỳnh Công T nhưng do không biết tài sản mua là do B và S trộm cắp mà có và bị cáo Nguyễn Hoài B khai đã bán máy bơm nước cho người tên S1 nhưng không xác minh được người tên S1, cơ quan điều tra không có căn cứ xử lý là đúng pháp luật.

[10]Về án phí: Bị cáo Nguyễn Hoài B và Nguyễn Mạnh S phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm theo qui định tại Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Điều 23 Nghị quyết 326 của UBTVQH 2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội 14 qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ: Khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Hoài B phạm tội “Trộm cắp tài sản”

Tuyên phạt: Bị cáo Nguyễn Hoài B 1(Một) năm tù; Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Căn cứ: Khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58; Điều 56; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017;

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Mạnh S phạm tội “Trộm cắp tài sản”

Tuyên phạt: Bị cáo Nguyễn Mạnh S 01(Một) năm 06(Sáu) tháng tù; Tổng hợp hình phạt 01(Một) năm 03(Ba) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” tại bản án số 28/2019/HSST ngày 23/4/2019 của Tòa án nhân dân huyện BB, tỉnh Bình Thuận, buộc bị cáo Nguyễn Mạnh S phải chấp hành hình phạt chung là 02(Hai) năm 09(Chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt (26/11/2018).

Căn cứ: Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015.

Tịch thu: 02 ổ khóa Việt Tiệp có kích thước (06 x 02 x 08)cm và (05 x 02 x 06)cm đã chuyển kho Chi cục thi hành án dân sự huyện BB ngày 20/5/2019 tiêu hủy

Buộc: Các bị cáo Nguyễn Hoài B và Nguyễn Mạnh S mỗi bị cáo phải nộp 300.000đ tiền thu lợi bất chính sung vào ngân sách nhà nước.

Căn cứ: Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Xử buộc: Bị cáo Nguyễn Hoài B và bị cáo Nguyễn Mạnh S mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng tiền án phí Hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai có mặt các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Các bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận :

- Bị cáo
- Bị hại
- Người có QLNVLQ
- VKS huyện BB;
- THA;
- Công an huyện BB,
- Công an TP BL
- Lưu H/s VA.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Thanh Thảo

